

VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI VỀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

TRẦN HẢI HÀ (*)

Đoàn kết là một truyền thống vô cùng quý báu của dân tộc Việt Nam trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Từ khi Đảng ta mới ra đời, truyền thống đoàn kết dân tộc để làm cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước được Đảng ta nâng lên một tầm cao mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng được xây dựng trên cơ sở lấy lợi ích tối cao của đất nước và quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động làm nền tảng; kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, lợi ích gia đình với lợi ích xã hội, lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc. Theo tư tưởng của Người: đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân. Dân ở đây bao gồm “mọi con dân đất Việt”, “các con cháu Lạc Hồng”; không phân biệt dân tộc thiểu số với đa số, người có tín ngưỡng với người không tín ngưỡng, không phân biệt già, trẻ, gái, trai, không phân biệt giàu nghèo. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù.

Người căn dặn những người cách mạng Việt Nam: Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng có thể và cần thiết phải điều chỉnh chính

sách và phương pháp tập hợp cho phù hợp với những đối tượng khác nhau, nhưng đại đoàn kết dân tộc phải luôn được nhận thức là vấn đề sống còn của cách mạng.

Vì vậy, muốn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công, nông với đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng thực sự là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định, đảm bảo thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, như Đại hội XI của Đảng đã khẳng định. Cần quán triệt trong cả nhận thức và hành động tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc trong mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là trong mọi chủ trương đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam - lực lượng lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam; trong chính sách, pháp luật của Nhà nước .

Hơn 80 năm dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là thực tiễn qua 25 năm tiến hành công cuộc đổi mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, kiên trì phấn đấu, bằng trí tuệ, tài năng và nghị lực phi thường của mình đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo nên thế và lực mới cho đất nước. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn còn phải đương đầu với không ít khó khăn thách thức, vẫn còn những hạn chế, yếu kém: kinh tế phát triển chưa bền

*) Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng, Trường Cán bộ Thành phố.

vững; các lĩnh vực văn hoá, xã hội còn nhiều bất cập, một số mặt còn bức xúc; phân hoá giàu nghèo ngày một tăng; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm, tệ nạn xã hội, suy thoái đạo đức, lối sống chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch vẫn tăng cường âm mưu, thủ đoạn phá hoại khối đại đoàn kết của nhân dân ta, luôn kích động những vấn đề “dân chủ, nhân quyền”, dân tộc, tôn giáo... để gây ly gián, chia rẽ nội bộ Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Những yếu tố trên tác động lẫn nhau, làm hạn chế việc phát huy thành quả của công cuộc đổi mới, làm giảm lòng tin trong một bộ phận nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, ảnh hưởng đến sự đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây cũng là những khó khăn, thách thức của việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ mới.

Vun đắp cho khối đại đoàn kết toàn dân ngày một phát triển, quán triệt sâu sắc và học tập những bài học kinh nghiệm quý báu của Hồ Chí Minh về tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI (2011) khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xoá bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội”⁽¹⁾.

Đại đoàn kết là truyền thống, là sức mạnh quý

báu của dân tộc ta trong mọi thời kỳ của lịch sử. Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, để đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố và phát huy sức mạnh, mọi thành viên trong đại gia đình Việt Nam, dù là ai, đang sinh sống ở nơi nào cũng đồng lòng, đoàn kết rộng rãi và chân thành, để “chung tay, góp sức” thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, theo chúng tôi cần quan tâm đến những vấn đề sau:

Thứ nhất, lúc sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên: Muốn đoàn kết thực sự, phải có dân chủ thực sự. Thực tế qua việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở cho thấy*: Ở đâu có dân chủ, ở đó có đoàn kết. Nhờ đoàn kết mà ở đó kinh tế xã hội phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, xã hội ổn định, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân ngày càng gắn bó. Vì vậy trong Đảng cần thực hiện tốt hơn nguyên tắc tập trung dân chủ, chỉ khi dân chủ trong Đảng được thực thi nghiêm túc thì mới có dân chủ thực sự trong dân. Cần kết hợp nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng với nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong Mặt trận nhằm làm phong phú thêm nền dân chủ ở nước ta. Muốn dân chủ được thực thi nghiêm túc, cần có sự giám sát chặt chẽ và thường xuyên đối với các hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát huy mạnh mẽ vai trò của chính quyền Nhà nước trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Không ngừng hoàn thiện các cơ chế dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt *quy chế dân chủ ở cơ sở*, cụ thể hóa để thực hiện phương châm: *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra* trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị cơ sở thuộc các cấp, các ngành, kể cả trong các cơ quan Đảng, nhà nước và các đoàn thể nhân dân. Khắc phục mọi biểu hiện vi phạm dân chủ, coi nhẹ dân chủ hoặc dân chủ hình thức. Phát huy dân chủ đồng thời đề cao pháp luật, kỷ luật, kỷ cương trong toàn xã hội. Hoạt động của các cơ quan nhà nước phải đặt nhiệm vụ phục vụ nhân

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 48.

dân lên trên hết, giải quyết đúng đắn và nhanh chóng các công việc có quan hệ trực tiếp đến đời sống nhân dân. Nhà nước có cơ chế phối hợp và bảo đảm các điều kiện cần thiết để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; tích cực tham gia xây dựng chủ trương chính sách, pháp luật, tập hợp nhân dân đồng tâm hiệp lực thực hiện thắng lợi những chủ trương, chính sách của nhà nước; đồng thời làm tốt vai trò giám sát đối với cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức góp phần xây dựng và bảo vệ chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Thứ hai, chú trọng giáo dục, đào tạo, hoàn thiện con người Việt Nam trong thời đại mới, mà trong đó trước hết là đội ngũ cán bộ, công chức. Bởi lẽ con người là thành tố, là cái gốc vững bền của dân tộc và đất nước. Mỗi công dân cần phải nêu cao niềm tự hào, tự tôn dân tộc, bồi đắp tinh thần yêu nước, sống và làm việc có trách nhiệm đối với đất nước, vì sự hùng cường, vững bền của Tổ quốc. Nhà nước chăm lo đào tạo, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ, giáo dục đạo đức cho cán bộ công chức các cấp, xây dựng phong cách “*trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân*”; “*nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*”. Thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ, hiện thân của khối đoàn kết toàn dân, Người luôn chăm lo chiến lược con người, nâng cao đạo đức, con người sống với nhau phải có tình nghĩa, mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người, không tham lam, lừa dối, ỷ lại.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng trong giai đoạn mới của đất nước; “*tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, tín đồ, các tổ chức tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”⁽²⁾. Đồng bào định cư

ở nước ngoài là một bộ phận không thể tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam; Nhà nước ban hành các cơ chế, chính sách để hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, hướng về Tổ quốc.

Thứ tư, Mặt trận cần tiếp tục tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức, đa dạng hoá các hình thức vận động tập hợp nhân dân. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức nhân dân, tăng cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tiếp tục cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nâng cao chất lượng hai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*” và “*Ngày vì người nghèo*”; chung sức chung lòng cùng Đảng, Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế một cách chủ động và hiệu quả; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống yêu nước, trách nhiệm công dân, giáo dục ý thức chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng và trong nhân dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội, vận động các tầng lớp nhân dân phát huy dân chủ, thực hiện quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân, tăng cường tình đoàn kết quốc tế giữa nhân dân ta với nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới.

Thứ năm, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh về cả chính trị, tư tưởng, tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc:

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 51.

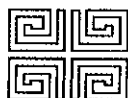
“Các cấp ủy đảng và chính quyền phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn vướng mắc của nhân dân”⁽³⁾. Thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng và trong từng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên gương mẫu tham gia sinh hoạt và làm nòng cốt trong các tổ chức nhân dân.

Thứ sáu, kiên quyết đấu tranh chống sự phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Bởi các thế lực thù địch biết rõ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc nên chúng luôn tìm mọi cách chia rẽ khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, làm suy yếu chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Âm mưu thâm độc của chúng là lợi dụng vấn đề dân tộc làm mũi tiến công thực hiện chiến lược “điễn biến hòa bình” nhằm chống phá ta từ bên trong, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến” với sự kết hợp từ bên ngoài nhằm làm chuyển biến chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Thâm độc hơn, chúng gắn vấn đề dân tộc với vấn đề tôn giáo và nhân quyền gây xung đột, tạo “điểm nóng”, lấy cớ can thiệp vào nội bộ của nước ta phá hoại khối đoàn kết thống nhất giữa các dân tộc anh em, làm mất uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng. Chúng dùng tiền bạc, đồ dùng, vật chất cụ thể để mua chuộc lôi kéo các phần tử bất mãn, tiêu cực, tạo lực lượng bên trong câu kết với lực lượng bên ngoài, khi thời cơ đến thì tạo cớ, lấy cớ can thiệp vào công việc nội bộ của ta.

Do đó, để tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải nâng cao cảnh giác

đối với các thế lực thù địch, phải vạch rõ những âm mưu và hành động chống phá của chúng để cho mọi người dân hiểu rõ và tự giác phòng chống, kiên quyết không nghe, không tin, không làm theo kẻ xấu, bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời phải chống các biểu hiện của tư tưởng kỳ thị, chia rẽ dân tộc. Kẻ thù và phần tử xấu không những lợi dụng mà còn khoét sâu thêm những tư tưởng đó, sử dụng nó để nội công ngoại kích chống phá ta, kích động tư tưởng dân tộc cực đoan, gây chia rẽ dân tộc và đòi ly khai. Những tư tưởng đó đều trái với tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước ta và với truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tập thể cán bộ, giảng viên của Trường tiếp tục nghiên cứu, nắm vững quan điểm của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đây cũng là điều kiện để xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm cao trong công việc được giao. Đúng như Đại hội XI của Đảng ta đã khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc”⁽⁴⁾.



⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 240

⁽⁴⁾ *Sđđ*, tr.48.